

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Đắc Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 17/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 732/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Xuân Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T

Sinh ngày: 04/5/1993 tại H, B

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12

Con ông: Lê Hồng V, sinh năm 1944, nghề nghiệp: làm ruộng

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1951, nghề nghiệp: làm ruộng

Hiện trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

Anh chị em ruột có 08 người, Q là con thứ 8.

Vợ: Lô Thị N, sinh 1995, nghề nghiệp lao động tự do. Con có 01 con, sinh năm 2018.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà với bố mẹ. Ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “dâm ô với trẻ em”. Ngày 18/5/2017 Công an phường Nam lý xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị cáo Trần Đình B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T

Sinh ngày: 01/6/1984, tại H, B.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn 9/12

Con ông: Trần Đình D (chết). Con bà Đào Thị N (chết). Anh chị em ruột có 04 người, B là con thứ 4. Vợ con chưa có.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên học hết lớp 9/12 nghỉ học ở nhà với bố mẹ. Năm 2004 đi nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Thanh Hóa sau đó bị bệnh nên xuất ngũ sớm về địa phương. Từ năm 2004 đến năm 2013 nhiều lần đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Từ năm 2013 đến nay cư trú tại tổ dân phố H, phường Đ, thành phố H, tỉnh B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Anh Phạm Thanh S, sinh ngày 15/02/1988 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh ngày 20/11/1950 (bố đẻ của anh Phạm Thanh S); Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh B. Có mặt

** Người bào chữa:*

- Bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Q: Luật sư Trương Văn B - Văn phòng Luật sư C thuộc đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: 20 P, Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lô Thị N, sinh ngày 07/10/1995; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/5/1987; Trú tại: TDP 10, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

- Anh Đinh Tiến Đ, sinh ngày 28/8/1993; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

- Anh Nguyễn Long T, sinh ngày 07/8/1976; Trú tại: Tiểu khu 1, phường M, thành phố H, tỉnh B. Vắng mặt

- Anh Phạm Minh Đ, sinh ngày 03/01/1997; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh B. Vắng mặt

- Anh Dương Văn D, sinh ngày 28/8/1994; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

- Anh Võ Xuân T, sinh ngày 18/10/1973; Trú tại: Tổ dân phố 8, phường L, thành phố H, tỉnh B. Vắng mặt
- Anh Đặng Thanh H, sinh ngày 10/9/1987; Trú tại: thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh B. Vắng mặt
- Anh Lưu Trọng D, sinh ngày 04/12/1986; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường L, thành phố H, tỉnh B. Vắng mặt
- Anh Đặng Hoàng Anh V, sinh ngày 20/02/1988; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh B. Có mặt
- Anh Trương Viễn P, sinh ngày 11/8/1982; Trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh B. Có mặt
- Anh Đinh Tiến S, sinh ngày 18/8/1989; Trú tại: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt
- Anh Ngô Tuấn V, sinh ngày 15/5/1996; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt
- Chị Vi Thị N, sinh ngày 27/7/1969; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường L, thành phố H, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Xuân Q, Trần Đình B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 09 phút, ngày 11/4/2018, Trần Đình B, sinh năm 1984 và Phạm Thanh S, sinh năm 1988 đến Karaoke Đ 2, ở tổ dân phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh B để hát. Tại sân Karaoke Đ 2, Trần Đình B và Phạm Thanh S thấy Lê Xuân Q, sinh năm 1993 điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát 73A-105.01 chạy vào. Trần Đình B cho rằng Q chạy xe ẩu nên đi đến nói chuyện đúng, sai với Lê Xuân Q. Trong lúc B đang nói chuyện với Q thì Phạm Thanh S đến dùng hai tay bóp cổ Q dẫn đến hai bên xâu ẩu. Trần Đình B dùng tay đánh vào mặt Q làm Q ngã xuống sân và tiếp tục dùng chân đá vào người Q.

Lê Xuân Q sau khi bị đánh ngã xuống sân đã đến xe ô tô, lấy vỏ bọc dao bên trong có con dao đang để ở sàn xe chạy về phía B và S. B và S thấy Q cầm dao nên bỏ chạy. Thấy S ném chai nước vào Q, Q rượt đuổi theo B và S. B chạy trước, S chạy sau, Q đuổi kịp S tại đoạn đường bên hông phải Karaoke Đ 2, nổi bãi đỗ xe phía trước và bãi đỗ xe phía sau, tay trái cầm vỏ bọc dao, tay phải cầm dao đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cơ delta cánh tay trái của S, gây rách da. Q tiếp tục đưa dao lên cao đâm nhát thứ 2 theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào 1/3 trên ngoài cánh tay phải xuyên đến hõm nách của S. S vùng ra tiếp tục chạy theo B ra bãi đỗ xe phía sau, rồi chạy vòng ra đường Nguyễn Trường T, Q tiếp tục rượt đuổi B và S thêm một đoạn nữa rồi đi vào trong bãi đỗ xe.

Anh Lưu Trọng D, sinh năm 1986 thấy Q tay phải cầm dao, tay trái cầm vỏ bọc dao đi từ đường Nguyễn Trường T vào nên đến tước dao và vỏ bọc dao

trên tay Q, cầm cây dao vào vỏ bọc rồi vứt vào bồn hoa bên cạnh cửa vào Karaoke Đ 2.

Sau khi gây án Q lái xe rời khỏi Karaoke Đ 2, đến sáng 12/4/2019 đến Công an thành phố Đồng Hới đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc.

Phạm Thanh S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới đến sáng 12/4/2019 tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, giám định tử thi Phạm Thanh S. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/TT, ngày 12/4/2019, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Suy tuần hoàn cấp, vết thương ở 1/3 trên ngoài cánh tay phải xuyên đến hõm nách phải làm đứt rời động mạch cánh tay phải;

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do đứt rời động mạch cánh tay phải;

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ở 1/3 ngoài cánh tay phải xuyên đến hõm nách phải, vết thương trên trước cánh tay phải, vết rách da dưới hõm nách phải, vết rách da vùng cơ delta cánh tay trái và vết xước da nối với vết thương này là do vật sắc nhọn gây nên; các vết thương xây xát và bầm tím da còn lại là do vật tày gây nên”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, giám định AND trên cây dao thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Tại bản kết luận giám định số 378/C09C (DD5) ngày 26/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “Trên cây dao có dính máu của Phạm Thanh S”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, giám định máu thu tại tử thi Phạm Thanh S và chất màu nâu sẫm thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Tại bản kết luận giám định số 513/GĐ-PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: “Chất màu nâu sẫm thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu 0; mẫu máu của Phạm Thanh S thuộc nhóm máu 0”

* Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ

+ 01 cây dao dài 26,5cm; lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi nhọn, dài 17cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3cm, lưỡi dao dày 0,4cm; cán bằng kim loại màu sáng, dài 9,5cm, trên cán dao có một vòng khuyên bằng gỗ dài 3cm; dao có vỏ bảo vệ bằng gỗ dài 18cm, trên thân vỏ có quần băng keo dính màu đen, nơi rộng nhất của vỏ dao 3,5cm.

+ 01 cây dao, loại dao bằng (dao chặt), cán bằng nhựa màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 7,4cm, dài 16,4cm, có một cạnh sắc, mũi dao bằng.

+ 01 ổ cứng màu đen chứa dữ liệu hình ảnh Camera được trích xuất từ Camera của quán Karaoke Đ 2, tại số 7 đường Nguyễn Trường T, TDP2, P, H, B.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại ông Phạm Văn Đ (bố đẻ của anh Phạm Thanh S) yêu cầu bồi thường 256.000.000 đồng (BL 347, 348, 359). Tại các biên bản thỏa thuận ông Phạm Văn Đ yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật (BL 352-355). Gia đình bị cáo đã bồi thường 150.000.000 đồng (lần 1 cúng viếng 15.000.000 đồng (BL 351); lần hai 135.000.000 nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại biên lai số 0000137 ngày 11/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

Trong vụ án này, hành vi của Phạm Thanh S đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng Phạm Thanh S đã chết. Căn cứ khoản 7, Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự không xử lý đối với Phạm Thanh S.

Bản cáo trạng số 400/CT-VKS-P2 ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị can Lê Xuân Q về tội “giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Trần Đình B về tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Trần Đình B khai nhận hành vi phạm tội.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Q: Hoàn toàn đồng tình với Truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt của Cáo trạng, đồng tình với những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS và xử ở mức thấp nhất.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q về tội “giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Đình B về tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân Q 5- 6 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình B phạt tiền 20- 30 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo, đại diện bị hại và các nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đúng thẩm quyền, có căn cứ, các quyết định tố tụng khác đề, triệu tập bị can, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng để lấy lời khai, đối chất, xác minh là có căn cứ và đúng trình tự tố tụng.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Trần Đình B đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của các nhân chứng và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, khoảng 22 giờ 09 phút ngày 11/4/2019 Trần Đình B và Phạm Thanh S đến Karaoke Đ 2 để hát. Tại sân Karaoke Đ 2, Trần Đình B và Phạm Thanh S cho rằng Lê Xuân Q chạy xe ẩu nên Trần Đình B đi đến nói chuyện đúng sai với Lê Xuân Q, trong lúc Trần Đình B và Lê Xuân Q đang nói chuyện thì Phạm Thanh S đến dùng tay bóp cổ Lê Xuân Q dẫn đến hai bên xâu ẩu, Trần Đình B dùng tay đánh vào mặt Lê Xuân Q làm Lê Xuân Q ngã xuống sân và tiếp tục dùng chân đá vào người Lê Xuân Q. Do bức xúc vì bị Phạm Thanh S và Trần Đình B đánh nên Lê Xuân Q đã cầm dao rượt đuổi và đâm Phạm Thanh S làm nạn nhân chết. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân Q đã phạm vào tội “giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Đình B vì cho rằng Lê Xuân Q chạy xe ẩu nên đã có hành vi đánh Lê Xuân Q. Khi được Nguyễn Như Q1 vào can ngăn thì B đánh Q từ bãi đỗ xe phía trước ra đến đường Nguyễn Trường T. Hành vi của bị cáo Trần Đình B đã phạm vào tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 400/CT-VKS-P2 ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị can Lê Xuân Q về tội “giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Trần Đình B về tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3.]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[3.1]. Hành vi phạm tội bị cáo Lê Xuân Q là nghiêm trọng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình khi cầm dao rượt đuổi và đâm anh Phạm Thanh S sẽ dẫn đến việc gây tử vong nhưng vẫn bất chấp hậu quả xảy ra. Khi đuổi kịp anh Phạm Thanh S tại đoạn đường bên hông phải quán Karaoke Đ 2, nổi bãi đỗ xe phía trước và bãi đỗ xe phía sau, tay phải Q cầm dao đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cơ delta cánh tay trái của S, gây rách da. Q tiếp tục đưa dao lên cao đâm nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào 1/3 trên ngoài cánh tay phải xuyên đến hõm nách phải của S. S vùng ra chạy theo B ra bãi đỗ xe phía sau, rồi chạy vòng ra đường Nguyễn Trường T, Q tiếp tục rượt đuổi theo B và S thêm một đoạn rồi đi

vào trong bãi đỗ xe. Hậu quả hành vi của Lê Xuân Q đã gây ra cái chết cho anh Phạm Thanh S, để lại đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đối với hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Lê Xuân Q đã cấu thành tội “Giết người” được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Q đã nhận thức được hành vi của mình là sai nên đã đến Công an thành phố Đồng Hới đầu thú, quá trình điều tra Q đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa Q phạm tội trong trường hợp có lỗi của nạn nhân, gia đình Q cũng đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 triệu đồng (lần 1 cúng viếng 15.000.000 đồng; lần hai 135.000.000 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại biên lai số 0000137 ngày 11/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình). Q có bố là thương binh, người có công với cách mạng được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trước khi mở phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho Q. Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q.

[3.2]. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình B: Khi cho rằng Q chạy xe ẩu đã có hành vi đánh Q. Khi được Q1 can ngăn thì B đánh luôn Q1. Hành vi của Trần Đình B thể hiện tính coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đối với hành vi của mình. Hành vi của Trần Đình B đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có cống hiến xuất sắc trong công tác thiện nguyện được ban chấp hành Đoàn thành phố Đồng Hới chứng nhận, bị cáo cũng có hành động cứu người gặp tai nạn giao thông có xác nhận của công an huyện Quảng Ninh được quy định tại điểm s, i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Trong vụ án này, hành vi của Phạm Thanh S đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng Phạm Thanh S đã chết. Căn cứ khoản 7, Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự không xử lý đối với Phạm Thanh S.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Xuân Q có hành vi phạm tội gây ra cái chết cho anh Phạm Thanh S nên phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai, bản trình bày ngày 23/7/2019 ông Phạm Văn Đ (bố đẻ của anh Phạm Thanh S) người đại diện

gia đình bị hại kê khai các khoản chi phí cứu chữa và mai táng cho anh Phạm Thanh S và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, ông Phạm Văn Đ có đơn bãi nại cho bị cáo và có nội dung đã nhận đủ tiền bồi thường không yêu cầu thêm nên số tiền 135.000.000 đồng có tại Cục Thi hành án Dân sự Tỉnh Quảng Bình sẽ được trả cho ông Phạm Văn Đ. Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự những vật chứng thu giữ được là công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng do người dân giao nộp cần tịch thu tiêu hủy gồm có: 01 cây dao dài 26,5cm; lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi nhọn, dài 17cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3cm, lưỡi dao dày 0,4cm, cán bằng kim loại màu sáng, dài 9,5cm, trên cán dao có một vòng khuyên bằng gỗ dài 3cm, dao có vỏ bảo vệ bằng gỗ dài 18cm, trên thân vỏ có quần băng keo dính màu đen, nơi rộng nhất của vỏ dao 3,5cm; 01 cây dao, loại dao bằng (dao chặt), cán bằng nhựa màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 7,4cm, dài 16,4cm, có một cạnh sắc, mũi dao bằng. Đối với 01 ổ cứng màu đen chứa dữ liệu hình ảnh Camera được trích xuất từ Camera của quán Karaoke Đ 2, tại số 7 đường Nguyễn Trường T, TDP2, P, H, B bên trong ổ cứng có chứa hình ảnh liên quan đến vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q phạm tội “Giết người”; Tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân Q 6 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/4/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Xuân Q thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s, i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Đình B 30 (Ba mươi) triệu đồng.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn Đức (là đại diện hợp pháp của người bị hại) được nhận số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn) do bị cáo Lê Xuân Q nộp để bồi thường cho gia đình bị hại, số tiền này đang có tại Cục Thi hành án Dân sự Tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000137 ngày 11/9/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao dài 26,5cm; lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi nhọn, dài 17cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3cm, lưỡi dao dày 0,4cm; cán bằng kim loại màu sáng, dài 9,5cm, trên cán dao có một vòng khuyên bằng gỗ dài 3cm; dao có vỏ bảo vệ bằng gỗ dài 18cm, trên thân vỏ có quần băng keo dính màu đen, nơi rộng nhất của vỏ dao 3,5cm.

+ 01 cây dao, loại dao bằng (dao chặt), cán bằng nhựa màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 7,4cm, dài 16,4cm, có một cạnh sắc, mũi dao bằng.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 ổ cứng màu đen chứa dữ liệu hình ảnh Camera được trích xuất từ Camera của quán Karaoke Đ 2, tại số 7 đường Nguyễn Trường T, TDP2, P, H, B bên trong ổ cứng có chứa hình ảnh liên quan đến vụ án. (Cục Thi hành án Dân sự Tỉnh Quảng Bình chuyển vật chứng này cho Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Bình để lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

Các vật chứng trên có tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Xuân Q và bị cáo Trần Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P3);
- Cục THHADS tỉnh QB;
- CQCSĐT CAQB;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- Người làm chứng;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển